TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày: 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Huỳnh Thanh Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Võ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Trường T, sinh năm 2003 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nơi sinh sống: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị M; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 14 tháng 6 năm 2023, đến ngày 23 tháng 6 năm 2023 tạm giam, có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2005 tại Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nơi sinh sống: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ lai lịch và bà Nguyễn Thị M1 (đã chết); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 14 tháng 6 năm 2023, đến ngày 23 tháng 6 năm 2023 tạm giam, có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu M2, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: tổ A, khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: E12-14, tổ A, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Minh H1, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Vĩnh L, sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ G, ấp B, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Nguyễn Hoàng Trường T và Nguyễn Văn C đều không có nghề nghiệp và không có nơi cư trú ổn định.

Khoảng 16 giờ ngày 13 tháng 6 năm 2023, Công an xã L, huyện B đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại đoạn đường M - B thuộc ấp L, xã L, huyện B thì phát hiện T và C có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và tạm giữ (bút lục số 03): 01 xe Wave biển số 60AL-001.00; 01 Căn cước công dân tên Võ Minh H1; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61H1-586.30 tên Võ Minh H1; 02 con dao (01 con dài 31cm, 01 con dao dài 34 cm). Cả hai không chứng minh được nguồn gốc của xe mô tô và các giấy tờ trên nên Công an xã L lập biên bản vụ việc và đưa về trụ sở làm việc.

Qua điều tra, T và Công khai nhận như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2023, T rủ C đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. T và C đi bộ đến Khu dân cư E, tổ A, ấp C, xã L, huyện B thì cả hai phát hiện tại dãy trọ E12-14, Khu dân cư E có 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 60AL-001.00 để ở hành lang dãy trọ, không có khóa cổ, không có chìa khóa trên xe nên C lén lút vào lấy trộm xe mô tô trên, T đứng bên ngoài cảnh giới. Sau khi lấy trộm xe mô tô, C đẩy ra phía sau dãy trọ, T bứt dây điện của xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô chở C tẩu thoát.

Khoảng 22 giờ ngày 06 tháng 6 năm 2023, T điều khiển xe Wave biển số 60AL-001.00 chở C đến khu vực ở tại công trình xây dựng Công ty S, đường DN17, Khu Công nghiệp B mở rộng thuộc xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện người bảo vệ ở chòi canh đã ngủ nên C lén lút trộm 01 cái bóp của người bảo vệ, bên trong bóp có 1.400.000 đồng, 01 Căn cước công dân tên Võ Minh H1 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61H1-586.30 tên Võ Minh H1. T đứng bên ngoài cảnh giới. Sau khi lấy trộm được tài sản trên, T điều khiển xe mô tô chở C tẩu thoát. Sau đó, T và C đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Chị Nguyễn Thị Thu M2 là chủ sở hữu xe mô tô Wave biển số 60AL-001.00; chị M2 cho biết vào đêm ngày 29 tháng 5 năm 2023, chị M2 có để xe mô tô biển số 60AL-001.00 trước phòng trọ để sáng sớm hôm sau chở con đi khám bệnh. Đến sáng ngày 30 tháng 5 năm 2023, chị M2 phát hiện xe mô tô đã bị mất trộm. Do chị M2 phải nuôi con bị bệnh ở bệnh viện nên chưa đến cơ quan công an trình báo.

Ông Võ Minh H1 trình bày, vào đêm ngày 06 tháng 6 năm 2023, ông H1 vào ca trực bảo vệ tại Công ty S tại Khu công nghiệp B thuộc ấp L, xã L, huyện D, đến khoảng 20 giờ thì đi ngủ. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, ông H1 thức dậy và phát hiện bị mất 01 bóp bên trong có số tiền và các giấy tờ như trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố. Bị hại chị M2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H1 và anh L vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, không ai có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu DaelimIKD, số khung: RL1DCB4L1AA032384, số máy: VZS139FMB032384, màu Đen-Bạc, biển số: 60AL-001.00, đăng ký lần đầu năm 2019 (thời điểm định giá tháng 5 năm 2023) trị giá 3.800.000 đồng (bút lục số 62).

Tại Kết luận giám định số 734/KL-KTHS (SKSM) ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: xe mô tô 02 bánh, mang biển kiểm soát: 60AL-001.00, có: Số khung: RL1DCB4L1AA032384, số máy: VZS139FMB*032384* không đổi, không phát hiện cắt hàn, đục sửa (bút lục số 92).

Đối với xe mô tô biển số 60AL-001.00: khoảng năm 2019, chị M2 mua lại của anh Nguyễn Vĩnh L, hai bên chỉ làm giấy tay mua bán. Quá trình sử dụng xe mô tô này chị M2 đã đánh mất giấy chứng nhận đăng ký xe. Lời khai anh L cũng xác nhận vào năm 2019, anh L có bán xe mô tô biển số 60AL-001.00 cho chị M2. Ngày 13 tháng 7 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chị M2 xe mô tô này (bút lục số 94). Chị M2 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác.

Quá trình điều tra, ông H1 không yêu cầu T và C bồi thường số tiền 1.400.000 đồng. Ngày 13 tháng 7 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho ông H1 01 Căn cước công dân mang tên Võ Minh H1 và 01 Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Võ Minh H1 (bút lục số 96). Ông H1 không có ý kiến gì khác.

Về hành vi trộm cắp số tiền 1.400.000 đồng của ông H1, do không đủ định lượng nên không cấu thành tội trộm cắp tài sản đối với T và C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã có Công văn số 332/CV-CQĐT ngày 20 tháng 7 năm 2023 gửi Công an xã L, huyện D đề nghị xử phạt hành chính đối với T và C theo quy định của pháp luật.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Trường T và Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên mức hình phạt đối với bị cáo T từ 10 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên mức hình phạt đối với bị cáo C từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 60AL-001.00 đã trả lại cho chị M2; Căn cước công dân mang và Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Võ Minh H1 đã trả lại cho ông H1; chị M2 và ông H1 không yêu cầu gì khác.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao dài 31cm, phần kim loại màu trắng dài 19cm, cán nhựa màu đen dài 12cm và 01 dao dài 34cm, phần kim loại màu trắng dài 22cm, cán nhựa màu đen dài 12cm (tất cả đã qua sử dụng) là vật chứng không có giá trị.

Các bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo T: bị cáo ăn năn hối cải, xin cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về hòa nhập xã hội, làm một người công dân tốt.

- Bị cáo C: bị cáo ăn năn hối cải, xin cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo được về sớm và làm một người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] D bản và Chỉ bản của các bị cáo không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của D bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017

của Bộ trưởng Bộ C1 quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự; đây là thiếu sót cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án sau này.

[1.3] Đối với các hành vi, quyết định tố tụng khác trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29 tháng 5 năm 2023, bị cáo T và C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 một xe mô tô nhãn hiệu DaelimIKD, biển số 60AL-001.00, màu đen, bạc của bị hại chị M2 để ở hành lang dãy trọ dãy trọ E12-14, tổ A, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 3.800.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại thời điểm phạm tội, bị cáo T đã thành niên, bị cáo C đã gần 18 tuổi; các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 12 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của các bị cáo dù có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Để có xe mô tô làm phương tiện đi lại, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn: bị cáo T rủ rê, xúi giục bị cáo C là người chưa thành niên phạm tội. Bị cáo C với vai trò thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 60AL-001.00. Bị cáo T đứng bên ngoài cảnh giới, sau đó điều khiển xe chở bị cáo C tẩu thoát. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện một cách liều lĩnh. Xét về yếu tố lỗi, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo C, tại thời điểm khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo đã thành niên (18 tuổi 06 ngày), nhưng tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo C.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 60AL-001.00 đã trả lại cho chị M2; Căn cước công dân mang tên Võ Minh H1 và Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Võ Minh H1 đã trả lại cho ông H1; chị M2 và ông H1 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 dao dài 31cm, phần kim loại màu trắng dài 19cm, cán nhựa màu đen dài 12cm và 01 dao dài 34cm, phần kim loại màu trắng dài 22cm, cán nhựa màu đen dài 12cm (tất cả đã qua sử dụng) là vật chứng không có giá trị.

[8] Đối với việc các bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 1.400.000 đồng của ông H1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã có công văn gửi Công an xã L, huyện D đề nghị xử phạt hành chính đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T1 Thịnh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T1 Thịnh 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2023.

[2] Về xử lý vật chứng

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 dao dài 31cm, phần kim loại màu trắng dài 19cm, cán nhựa màu đen dài 12cm và 01 dao dài 34cm, phần kim loại màu trắng dài 22cm, cán nhựa màu đen dài 12cm (tất cả đã qua sử dụng).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

[3] Về án phí: căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyến